

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bình

2. Ông Phạm Xuân Trường

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 -Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Lâm Đồng tham gia phiên Tòa:
Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 81/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 173, đường Lê Lợi, khu phố 8, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường số 37, thôn 10, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng).

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 13/6/2025. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2025, biên bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Chính vào năm 2020. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi sửa chữa. Khi sự việc bị phát hiện, anh chị đã tự hòa giải tuy nhiên vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Anh chị đã ly hôn từ tháng 11/2024. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, do đó chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K sinh ngày 05/8/2020 và Nguyễn Khả H sinh ngày 22/10/2022. Hiện nay 02 con đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi 02 con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận

Về phía bị đơn: Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trường không chấp hành nên Tòa án không thể lấy lời khai, cũng như tiến hành hòa giải được.

Theo biên bản xác minh của Tòa án cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, cho thấy chị D và anh H có mâu thuẫn, anh chị đã ly hôn từ năm 2024 cho đến nay, mỗi người sống mỗi nơi, chị D đang sinh sống tại khu phố 8, thị trấn Đức Tài (nay là xã Hoài Đức), anh H đang sinh sống tại thôn 10, xã Nam Chính (nay là xã Đức Linh).

- Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy HĐXX, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị D là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con: Nguyễn Tuấn K sinh ngày 05/8/2020 và Nguyễn Khả H sinh ngày 22/10/2022 cho chị D là được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2025 Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân khu vực 17, tỉnh Lâm đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nH dân huyện Đức Linh (nay là Tòa án nH dân khu vực 17 - Lâm đồng) thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 13/6/2025; Đối với việc vắng mặt của anh H, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và có đủ căn cứ chứng minh vào thời gian này, bị đơn có hộ khẩu thường trú và có mặt tại Đường số 37, thôn 10, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng). Anh H biết chị D khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con nhưng anh cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chứng tỏ anh H đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Nguyễn Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định của khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4] Về hôn nH: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Ngọc H có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2020 tại UBND xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nH hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nH là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng sút mẻ. Thấy rằng, lời khai của chị là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị D xác định không còn tình cảm với anh H nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã kiên trì triệu tập anh H nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng anh H không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng: Anh H không tôn trọng pháp luật, không còn tình cảm với chị D và cũng không cần thiết hàn gắn việc hôn nH gia đình giữa anh và chị D. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nH của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nH và Gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nH dân tối cao.

[5] Về con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Khả H, sinh ngày 22/10/2022 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc từ mẹ, cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05/8/2020 đã trên 36 tháng tuổi. Cả 02 cháu đều ở cùng với mẹ từ khi ly tH cho đến nay; chị D là người có đạo đức tốt, có việc làm và thu nhập ổn định. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu K. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con: Nguyễn Khả H, sinh ngày 22/10/2022 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05/8/2020 cho chị Phạm Thị D được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nH và gia đình, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nH dân tối cao.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này. Nếu sau này chị D có yêu cầu anh H cấp dưỡng thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không tranh chấp. Vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị D là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[9] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[10] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51 và Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 6 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Phạm Thị D:

1/Về hôn nH: Chị Phạm Thị D ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2/Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con: Nguyễn Khả H, sinh ngày 22/10/2022 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05/8/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/Về án phí DSST: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị D đã nộp tại biên lai số 0005266 ngày 07/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh (nay là Phòng thi hành án dân sự số 17-Lâm Đồng). Chị Phạm Thị D đã nộp đủ án phí DSST.

4/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 17
- Thi hành án DS tỉnh Lâm Đồng
- Phòng thi hành án DS khu vực 17
- UBND xã Đức Linh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

TÒA ÁN NH DÂN KHU VỰC 17

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận

